

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-6-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hòa Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Trân;

2. Ông Nguyễn Văn Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Minh Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1975;

Nơi cư trú: Tổ 15, ấp An B, xã V, thị xã C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Hòa Thạnh, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Tấn Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị H sau thời gian tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 2000 nhưng đến 2008 anh và chị H mới đăng ký kết hôn trễ hạn tại UBND xã V, thị xã C, tỉnh An Giang, giấy CNKH số 10/2008 ngày 13/02/2008.

Cuộc sống chung hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã nhau, dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không có hạnh phúc, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Đ yêu cầu ly hôn với chị H

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H có lời khai trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H thống nhất với lời trình bày của anh Đ về điều kiện, thời gian kết hôn, cũng như mâu thuẫn tình cảm vợ chồng. Chị H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ .

- Về con chung: Không có
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang:

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định tại Điều 48; Điều 203; Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý cho đến khi giải quyết vụ án. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ giai đoạn thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 -71-234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt phiên tòa lần thứ nhất, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H .

- Về nuôi con chung: Không có, không đề cập giải quyết
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết

- Về án phí: anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

Về tố tụng:

[1] *Về Thẩm quyền giải quyết*: Anh Nguyễn Tấn Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị H có địa chỉ cư trú tại: Tổ 8, ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự*: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đ và chị H sống chung có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã C, tỉnh An Giang, giấy CNKH số 10/2008 ngày 13/02/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, hiện tại không còn sống chung, anh Đ yêu cầu ly hôn, chị H cũng đồng ý theo yêu cầu của anh Đ.

Xét thấy anh Đ và chị H tự nguyện ly hôn. Do đó, căn cứ vào Điều 55 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số giấy CNKH số 10/2008 ngày 13/02/2008 do UBND xã V, thị xã C, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H không còn giá trị pháp lý.

[4] *Về con chung*: Không có, không đề cập giải quyết.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Không có, không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng, anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị H. Tổng cộng anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu là 150.000 đồng, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh Nguyễn Tấn Đ được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006161 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn số giấy CNKH số 10/2008 ngày 13/02/2008 do UBND xã V, thị xã C, tỉnh An Giang cấp cho anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H không còn giá trị pháp lý.

- *Về nuôi chung:* Không có

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Tấn Đ và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng, anh Nguyễn Tấn Đ tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị H. Tổng cộng anh Nguyễn Tấn Đ phải chịu là 150.000 đồng, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp, anh Nguyễn Tấn Đ được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006161 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Anh Nguyễn Tấn Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án, chị Nguyễn Thị H vắng mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hòa Bình

THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA